

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2021/DS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 01/2021/LĐ-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “yêu cầu bồi thường do vi phạm hợp đồng lao động”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 2286/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A; địa chỉ: Số 9-10 Lô C.TT3, khu đô thị K, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L - Chức vụ: Chủ tịch Công ty;

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Luật sư Nguyễn Thị L - Công ty Luật P, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền số 38/2021/GUQ-A ngày 20/9/2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Văn T, sinh năm: 1974; địa chỉ hiện tại: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Công ty TNHH Đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A (Sau đây gọi tắt là Công ty A) đã ký với ông Mai Văn T Hợp đồng dịch vụ đưa người

lao động đi làm việc có thời hạn tại liên bang Nga, HĐ số: 61 ngày 18/11/2019. Theo nội dung hợp đồng ông Mai Văn T sẽ sang làm việc tại Công ty TNHH YAV-STORY, tỉnh Vladivostok, Liên bang Nga với ngành nghề công việc là thợ xây dựng tổng hợp và thực hiện các công việc mà chủ sử dụng lao động phân công theo quy định của Luật lao động nước sở tại. Thời hạn của hợp đồng là 03 năm, có thể gia hạn hợp đồng thêm từ 01 đến 02 năm tùy vào sự thỏa thuận giữa chủ sử dụng lao động và người nước ngoài.

Để ràng buộc trách nhiệm của người lao động thực hiện đúng theo các điều khoản hợp đồng, ngày 22/11/2019 bà Lê Thị N cùng ông Mai Văn T đã ký kết với Công ty A hợp đồng bảo lãnh số: 61A/HĐBLLBN-FUTURELINK về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của người lao động trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH YAV-STORY, Nga. Ông Mai Văn T đã được Công ty A làm thủ tục xuất cảnh sang Nga tại sân bay Nội Bài và bắt đầu làm việc tại Công ty YAV-STORY, Nga ngày 24/11/2019.

Ngày 04/3/2020, ông Mai Văn T đã tự ý bỏ trốn khỏi nơi làm việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng, vi phạm hợp đồng đã ký với Công ty A.

Ngay sau khi nhận được thông báo về việc ông T bỏ trốn, Ngày 04/3/2020 Công ty A đã gửi thông báo số: 05/2020/TB-Futurelink về việc lao động bỏ trốn đến UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và bà Lê Thị N yêu cầu gia đình cùng phối hợp với địa phương để vận động ông T quay trở lại làm việc.

Ngày 04/9/2020 Công ty TNHH YAV-STORY đã gửi công văn số 473 thông báo về tình hình bỏ trốn của ông Mai Văn T đến Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại thành phố Vladivostok đồng thời cũng gửi Công văn báo cáo đến Tổng cục An Ninh Liên bang Nga tại Primorye và Bộ Nội vụ Nga.

Ngày 18/9/2020 Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok, Liên bang Nga gửi Công văn số 36/TLSQVLa-20, xác định lao động Mai Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc từ ngày 04/3/2020.

Việc ông Mai Văn T bỏ trốn đã gây tổn thất và thiệt hại rất lớn cho Công ty A, ảnh hưởng tới hình ảnh, uy tín, và bị phía đối tác đòi bồi thường thiệt hại do lao động bỏ trốn. Chính vì vậy, ngày 07/10/2020 Công ty tiếp tục gửi thông báo lần 2 số 288/2020/TB-Futurelink tới bà Lê Thị N là người bảo lãnh cho ông Mai Văn T yêu cầu bà N đến công ty để thanh lý hợp đồng và thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty theo hợp đồng bảo lãnh số 61A/HĐBLLBN-FUTURELINK mà ông Mai Văn T và bà Lê Thị N đã ký ngày 22/11/2019. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, giải quyết buộc người bảo lãnh là bà Lê Thị N phải trả cho Công ty A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo hợp đồng bảo lãnh số 61A/HĐBLLBN-FUTURELINK ngày 22/11/2019.

- *Đối với bị đơn bà Lê Thị N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N vẫn không có mặt theo giấy triệu tập và không gửi bất kỳ ý kiến phản hồi nào đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Qua xác minh tại địa phương, Tòa án xác định

được bà Lê Thị N hiện đang sinh sống và làm việc tại địa phương, Tòa án đã cùng cán bộ tư pháp xã V về tận nhà ở của bà Lê Thị N nhưng vẫn không thể gặp được bà N để làm việc, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ủy quyền cho Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nhà bà Lê Thị N và Ủy ban nhân dân xã V theo quy định.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn T:* Do ông Mai Văn T đã bỏ đi khỏi nơi làm việc theo hợp đồng ban đầu nên nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của ông Mai Văn T cho Tòa án. Tại Công văn số 3181/QLXNC-P5 ngày 09/02/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã xác định ông Mai Văn T đã xuất cảnh ngày 24/11/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết yêu cầu bồi thường do vi phạm hợp đồng bảo lãnh giữa Công ty A và bị đơn bà Lê Thị N trên hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 nhưng vẫn không nhận được thông tin, phản hồi nào từ ông T. Ngày 03/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông T (thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) thì biết được ông Mai Văn T đã về Việt Nam, hiện đang sống ở nhà tại địa chỉ thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tòa án đến tận nhà để gặp anh T nhưng anh T cố tình không gặp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà N phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A số tiền 100.000.000 đồng và buộc bà N phải hoàn trả khoản chi phí tố tụng mà Công ty A đã nộp để thông báo trên hệ phát thanh VOV5 của Đài tiếng nói Việt Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định về thực hiện quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị N phải bồi thường cho Công ty TNHH Đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A số tiền 100.000.000 đồng. Buộc bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong thông báo thụ lý vụ án Tòa án đã xác định đây là vụ án lao động “Yêu cầu bồi thường do vi phạm hợp đồng”, tuy nhiên, theo nội dung vụ án thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (bồi thường thay) cho người

lao động đi làm việc ở nước ngoài. Theo hướng dẫn Điều 2 Thông tư liên tịch số: 01/2010/TTLT-TANDTC-BLĐTĐ&XH-VKSNDTC ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ lao động Thương binh và xã hội và Viện kiểm sát nhân dân tối cao *“hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Tòa án nhân dân”* thì nội dung khởi kiện trên là một loại tranh chấp dân sự, do đó Tòa án xác định đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự.

[2]. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không nhận được bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Theo biên bản xác minh ngày 03/12/2021 thì hiện tại ông Mai Văn T đã về lại Việt Nam và đang sinh sống tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tòa án đã quyết định mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2021 nhưng do cả bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa và thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai cả bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ngày 18/11/2019, Công ty TNHH đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A và ông Mai Văn T đã cùng nhau ký kết hợp đồng dịch vụ đưa người lao động đi làm việc có thời hạn tại Liên bang Nga. Theo đó Công ty TNHH đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A đưa ông Mai Văn T qua Nga lao động (làm thợ ốp lát, thợ mộc nội thất, thợ xây, ...), với thời hạn là 3 năm (có thể gia hạn thêm) Trong hợp đồng còn thể hiện: *“Trường hợp người lao động có hành vi bỏ trốn, tự ý rời khỏi nơi làm việc, vi phạm pháp luật Liên Bang Nga dẫn đến phải về nước trước hạn, ... thì người lao động cũng như người bảo lãnh của người lao động phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp của mình cho bên đưa đi với mức bồi thường 100.000.000 đồng”*.

[4]. Ngày 22/11/2019 Công ty TNHH đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A cùng bà Lê Thị N, ông Mai Văn T đã cùng nhau lập “Hợp đồng bảo lãnh” trong đó nội dung: *“1. Bên bảo lãnh đồng ý nhận bảo lãnh cho người được bảo lãnh (người lao động) là anh Mai Văn T và chịu trách nhiệm bồi thường nếu trong thời gian làm việc tại Liên Bang Nga mà người lao động là anh Mai Văn T bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp tại Liên Bang Nga và Công ty không thể liên lạc được với người được bảo lãnh để giải quyết. 2. Số tiền bảo lãnh: Bên bảo lãnh nhận trách nhiệm bồi thường cho bên nhận bảo lãnh số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho thiệt hại do người được bảo lãnh bỏ trốn gây ra đối với Công ty A...”*.

Ngoài ra, vào ngày 13/9/2019 bà Lê Thị N và ông Mai Văn T đã cam kết với Công ty TNHH đào tạo và khai thác quốc tế nguồn nhân lực A như sau: *“Nếu ông*

Mai Văn T trong thời gian làm việc tại Liên Bang Nga mà bỏ trốn ở lại Liên Bang Nga cư trú bất hợp pháp và Công ty A không thể liên lạc được với ông Mai Văn T để giải quyết xử lý, thì trên cơ sở thỏa thuận dân sự với tư cách pháp lý là người đại diện trước pháp luật của ông Mai Văn T tôi nhận trách nhiệm bồi thường dân sự cho Công ty A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho Công ty do việc ông Mai Văn T bỏ trốn gây ra cho Công ty”.

[5] Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết, ngày 24/11/2019 ông Mai Văn T được Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A làm thủ tục xuất cảnh sang Nga làm việc tại Công ty YAV-STORY.

[6]. Ngày 04/3/2020 ông Mai Văn T đã tự ý bỏ trốn khỏi nơi làm việc. Ngày 04/9/2020 Công ty TNHH YAV-STORY đã gửi công văn số 473 thông báo về tình hình bỏ trốn của ông Mai Văn T đến Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại thành phố Vladivostok đồng thời cũng gửi Công văn báo cáo đến Tổng cục An Ninh Liên bang Nga tại Primorye và Bộ Nội vụ Nga. Ngày 18/9/2020 Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok, Liên bang Nga gửi Công văn số 36/TLSQVL-20, xác định lao động Mai Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc từ ngày 04/3/2020.

[7]. Xét thấy việc ông Mai Văn T, bà Lê Thị N và Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A lập văn bản cam kết và ký hợp đồng với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung cam kết và nội dung hợp đồng không trái pháp luật. Theo đó bà Lê Thị N đã cam kết trong trường hợp nếu ông Mai Văn T (chồng bà N) bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Liên Bang Nga thì bà N phải bồi thường cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi qua Liên Bang Nga làm việc, ông Mai Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi đã ký kết hợp đồng lao động. Việc ông T bỏ trốn khỏi nơi làm việc đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty và bị đối tác đòi bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bồi thường cho Công ty số tiền đã cam kết là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

-Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án do không xác định được địa chỉ cụ thể của anh Mai Văn T, nên Tòa án đã yêu cầu Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A nộp tiền để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng qua Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia của Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5). Tổng số tiền theo phiếu thu là 1.500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn bà Lê Thị N phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại khoản tiền trên cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A.

[9]. Về quyền kháng cáo: Hiện tại ông Mai Văn T đã về sinh sống tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, các điều 147, 151, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 335, 336, 339, 342, 357 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A. Xử buộc bà Lê Thị N phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bồi thường cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. **Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:**

- Buộc bà Lê Thị N phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc bà Lê Thị N phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A số tiền chi phí tố tụng 1.500.000 đồng.
- Trả lại cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007134 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. **Quyền kháng cáo:** Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Lê Thị N, ông Mai Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú của ông T, bà N.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi Cục THADS huyện QN;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ